

### **KẾ HOẠCH**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ, Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 19/12/2014 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, **đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

Thực hiện Nghị Quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ (Nghị quyết số 44), Kế hoạch hành động của ngành giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Kế hoạch số 2653) và Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 19 tháng 12 năm 2014 của Tỉnh ủy Cao Bằng (Chương trình số 52) về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" (Nghị quyết số 29), Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH**

1. Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để thực hiện Chương trình hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 44 của Chính phủ và Chương trình số 52 của Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 29.

2. Kế hoạch là căn cứ để Ủy ban nhân các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành, đoàn thể xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 44 của Chính phủ và Chương trình số 52 của Tỉnh ủy.

#### **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**

a) Ngành Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí chủ động tổ chức học tập và thường xuyên tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân các nội dung của Nghị quyết số 29, Nghị quyết số 44 và Chương trình số 52 về thực hiện Nghị quyết số 29.

- Ngành Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các cơ quan báo chí tăng cường các hoạt động tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết số 29, Nghị quyết số 44 và Chương trình số 52 tới đông đảo nhân dân và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận để thực hiện thành công Kế hoạch này.

- Trách nhiệm của các cấp, ngành, doanh nghiệp, các gia đình trong việc tích cực thực hiện xã hội hóa giáo dục, tham gia tạo các nguồn lực phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, xã hội học tập và học tập suốt đời.

- Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong các hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

b) Các cơ quan báo chí tuyên truyền (Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Báo Cao Bằng, Công thông tin điện tử Cao Bằng, ...) tích cực đổi mới nội dung hình thức tuyên truyền nhằm tăng cường tuyên truyền về đổi mới giáo dục theo chủ trương của Đảng.

**2. Hoàn thiện hệ thống cơ sở giáo dục và đào tạo**

a) Rà soát và hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông phù hợp với điều kiện của tỉnh; tiếp tục thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú ở những nơi có đủ điều kiện; tiếp tục thực hiện Đề án củng cố và phát triển hệ thống trường PTDNT, Đề án phát triển Trường Trung học phổ thông Chuyên giai đoạn 2010 - 2020 của tỉnh, Kế hoạch "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020" trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông. Hoàn thành thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; rà soát quy hoạch mạng lưới các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030; tiếp tục củng cố, phát triển mạng lưới các trường Cao đẳng, TCCN, phát triển các cơ sở dạy nghề cho lao động nông thôn gắn với quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh. Phát triển, nâng cấp trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật, Trường Trung cấp Y tế, trường trung cấp nghề thành trường Cao đẳng, Trường Cao đẳng Sư phạm thành Trường Cao đẳng Cao Bằng trong giai đoạn 2015 - 2020.

c) Thực hiện sáp nhập trung tâm giáo dục thường xuyên và trung tâm dạy nghề cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Bộ LĐT&XH phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của các trung tâm, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và yêu cầu của xã hội.

**3. Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục các cấp học và trình độ đào tạo**

a) Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục mầm non đảm bảo mục tiêu giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tinh cảm, hiểu biết, thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1, đặc biệt quan tâm tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số và vùng khó khăn; phát triển đa dạng các hình thức chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 5 tuổi; triển khai thực hiện chương trình hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình; bổ

sung tài liệu học tập, học liệu, đồ chơi cho giáo dục mầm non theo yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Tích cực chuẩn bị và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Đề án đổi mới chương trình giáo dục phổ thông khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và có hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

c) Các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, xây dựng chương trình đào tạo bảo đảm thống nhất, liên thông từng ngành, nhóm ngành, nhóm nghề đáp ứng yêu cầu về chất lượng lao động, nhu cầu của từng ngành, nghề, địa phương và thị trường lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nghiên cứu tiếp nhận các chương trình đào tạo từ các nước tiến tiến giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

d) Rà soát, bổ sung danh mục các nghề trọng điểm cần được đầu tư; đổi mới, phát triển chương trình, giáo trình theo hướng tăng cường bài giảng tích hợp, phát huy năng lực của mỗi cá nhân; tăng cường tính chủ động, tích cực của người học nghề, gắn với thực tế sản xuất sao cho phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ.

đ) Xây dựng hệ thống học liệu mở, bài giảng điện tử để giáo viên và học sinh có thể tham khảo trong quá trình dạy và học.

e) Tiếp tục triển khai các chương trình giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn của các bộ, ngành đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp và tạo điều kiện chuyển đổi ngành, nghề của người lao động. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ phù hợp với từng đối tượng theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

g) Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, lối sống, giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục kỹ năng sống trong các cấp học và trình độ đào tạo với nội dung thiết thực và các hình thức linh hoạt, hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

h) Tăng cường công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, khoa học giáo dục và khoa học quản lý; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng và hoạt động nghiên cứu khoa học trong học sinh, sinh viên; nâng cao chất lượng, hiệu quả ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ trong dạy học và quản lý giáo dục.

**4. Đẩy mạnh thực hiện đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục đào tạo**

a) Các cơ sở giáo dục và đào tạo đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực cá nhân của người học, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học; tăng cường các hoạt động xã hội, nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức vào thực tế.

b) Thực hiện đổi mới mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học. Triển khai đổi mới phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá người

học ngay trong quá trình và kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo nhằm kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học ở các cấp học và trình độ đào tạo.

c) Tổ chức đổi mới hoạt động dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá. Chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đảm bảo kết quả khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học, tác động tích cực đến việc dạy, học và thực hiện các mục tiêu giáo dục.

d) Định kỳ kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo và các chương trình đào tạo; các cơ sở giáo dục và đào tạo chuẩn bị sẵn sàng tham gia kiểm định chất lượng giáo dục do các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục độc lập thực hiện.

d) Tăng cường quản lý chất lượng đầu ra ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động; xây dựng cơ chế để cộng đồng, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp thực hiện việc giám sát đối với công tác dạy nghề.

e) Rà soát, xác định chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nghề, đào tạo cao đẳng hàng năm trên cơ sở nhu cầu của thị trường lao động, năng lực đào tạo nghề và tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động, tạo sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, giữa cơ sở đào tạo với người học nghề và đơn vị sử dụng lao động.

### **5. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ, công chức, viên chức quản lý giáo dục**

a) Triển khai thực hiện các văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm, định mức lao động, chế độ làm việc, thang hạng viên chức để xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ, công chức, viên chức quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục từ mầm non đến giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

c) Thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục và nguồn nhân lực ngành giáo dục sau năm 2015 của tỉnh. Rà soát thực trạng đội ngũ, từng bước giải quyết tình trạng vừa thừa vừa thiếu giáo viên; xây dựng cơ chế cho chuyển công tác, thôi quản lý, giảng dạy đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục không đạt chuẩn theo quy định, năng lực chuyên môn không đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục; phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ số lượng, đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện đổi mới giáo dục.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các cơ sở đào tạo, dạy nghề xây dựng cơ chế thu hút các nghệ nhân, nghệ sỹ tài năng, người có kinh nghiệm thực tiễn lâu năm và có tay nghề cao tham gia giảng dạy, truyền nghề tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo hướng dẫn của các Bộ, ngành.

d) Khuyến khích cán bộ nghiên cứu tham gia giảng dạy, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, thu hút các chuyên gia trong nước và nước ngoài tham gia giảng dạy và nghiên cứu tại Trường THPT Chuyên, trường cao đẳng và các trường trung cấp chuyên nghiệp.

e) Chi đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học; theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra công tác tự bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực tin học và ngoại ngữ cho đội ngũ nhà giáo.

g) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020, đáp ứng yêu cầu dạy và học ngoại ngữ theo yêu cầu đổi mới giáo dục.

h) Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với nhà giáo, cán bộ, công chức, viên chức quản lý giáo dục. Đề xuất bổ sung chính sách về lương, các chế độ phụ cấp phù hợp với tính chất công việc, vùng, miền.

### **6. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề**

a) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xã hội để phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

b) Triển khai thực hiện các chính sách bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của người học, nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập; chính sách khuyến khích người học các nghề nặng nhọc, độc hại, kém hấp dẫn nhưng xã hội có nhu cầu.

c) Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề với các cá nhân, doanh nghiệp uy tín trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên.

e) Huy động Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể (Hội Phụ nữ, Hội Khuyến học, Hội Nông dân, Hội Cựu giáo chức, Đoàn Thanh niên, ...) tham gia tuyên truyền sâu rộng cho mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm, nghĩa vụ của xã hội trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề; hỗ trợ phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

### **7. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, đào tạo và dạy nghề**

a) Triển khai thực hiện tốt các văn bản Luật, văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

b) Đảm bảo đủ kinh phí đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, cơ sở dạy nghề công lập và phổ cập giáo dục.

c) Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, hoàn chỉnh phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; thực hiện trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề;

d) Tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển giáo dục phù hợp với quy hoạch nguồn nhân lực của xã hội; thực hiện tốt công tác dự báo về giáo dục, đào tạo và nhu cầu nhân lực của xã hội.

d) Tăng cường quản lý chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, các chương trình liên kết đào tạo; triển khai thực hiện Đề án đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2015 - 2020.

e) Thực hiện triển khai Đề án đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương gắn với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo hướng dẫn của các Bộ, ngành.

g) Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ.

h) Củng cố bộ máy thanh tra giáo dục, tăng cường vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của thanh tra giáo dục. Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học và trình độ đào tạo; thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực quản lý ngành.

i) Thực hiện việc thống nhất quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo hướng dẫn của trung ương.

k) Triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức dựa trên đánh giá thực chất năng lực của người dự tuyển theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

l) Các địa phương, các cơ sở giáo dục và đào tạo đổi mới hình thức thi đua, khen thưởng bảo đảm kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, hướng về cơ sở; tổ chức phong trào thi đua với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, đảm bảo tính khả thi; có lộ trình thực hiện cụ thể, có kiểm tra, thanh tra, tránh bệnh thành tích.

### **8. Tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề**

a) Phân bổ ngân sách cho giáo dục, đào tạo được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; ưu tiên đầu tư để phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn ngân sách hàng năm. Bảo đảm đủ kinh phí hoạt động chuyên môn cho công tác quản lý nhà nước và các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

b) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

c) Chỉ đạo các Sở, ngành phối hợp thực hiện giao kinh phí ngân sách chi thường xuyên giáo dục, đào tạo và dạy nghề dựa trên định mức kinh tế - kỹ thuật và nhiệm vụ được giao.

d) Đẩy mạnh kiên cố hóa trường, lớp học, xây dựng nhà công vụ cho giáo viên để phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện\* giáo dục và đào tạo. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề công lập hiện có; đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin; cơ sở vật chất rèn luyện thể lực và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; rà soát bổ sung cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để đạt yêu cầu tối thiểu thực hiện chương trình giáo dục mới.

đ) Rà soát, bổ sung đảm bảo đủ quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho việc xây dựng trường học, cơ sở dạy nghề phù hợp với các công trình phục vụ dân sinh. Ưu tiên dành quỹ đất cho các trường mầm non, tập trung nguồn vốn để đầu tư xây dựng trường mầm non mới, đầu tư xây dựng các phòng học tại các điểm trường thay thế các phòng học nhờ, phòng học mượn. Phấn đấu nâng cao số lượng các trường đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất. Bảo đảm từng bước hoàn thành mục tiêu cấp theo kế hoạch.

e) Đối với giáo dục đại học và đào tạo nghề nghiệp: Từng bước đảm bảo cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường cao đẳng, trường trung cấp, các trường dạy nghề, trung tâm dạy nghề trên địa bàn, bảo đảm đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo theo hướng đa dạng hóa các ngành nghề phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cung cấp đủ nguồn lao động qua đào tạo đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực tại địa phương; bảo đảm quy mô đào tạo không vượt quá khả năng cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học.

g) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng hệ thống học liệu mở, thư viện điện tử, khai thác dữ liệu khoa học và công nghệ tiên tiến phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

h) Xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục ở tất cả các cơ sở giáo dục phục vụ công tác quản lý ở các cấp và tham gia hệ thống thông tin quản lý giáo dục trên phạm vi toàn quốc

## **9. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề**

Mở rộng và nâng cao quan hệ hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo và dạy nghề nhằm tranh thủ các nguồn lực, vận dụng có chọn lọc và sáng tạo kinh nghiệm của các mô hình giáo dục tiên tiến, đẩy nhanh tiến độ đổi mới chương trình, chất lượng đào tạo các trình độ phù hợp với khu vực và quốc tế.

a) Tiếp tục triển khai Đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020 theo Quyết định số 2448/QĐ-TTg ngày 16/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Khuyến khích việc học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước. Chủ động liên kết đào tạo với những cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín, chủ yếu trong giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ và xây dựng cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác về giáo dục, đào tạo đã ký kết với một số tỉnh của Trung Quốc; mở rộng liên kết đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực của tỉnh.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với các Sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc tỉnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 44 của Chính phủ, Chương trình số 52 của Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 29 và các chiến lược, chính sách pháp luật về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh, sinh viên, nhân dân.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm; tham mưu, đề xuất cơ chế chính sách để triển khai thực hiện.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường lớp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành có liên quan thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh ưu tiên ngân sách dành cho giáo dục và đào tạo, cân đối, bố trí ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Triển khai thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm và từng giai đoạn.

#### 2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các các sở, ban, ngành tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật về dạy nghề, tư vấn nghề, giới thiệu việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đối với các lĩnh vực dạy nghề; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu cho Tỉnh kế hoạch



sáp nhập Trung tâm dạy nghề với Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực dạy nghề.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện lĩnh vực dạy nghề, định kì gửi báo cáo để Sở GD&ĐT tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

**3. Sở Thông tin và Truyền thông:** tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kết quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

**4. Sở Tài chính:** căn cứ khả năng ngân sách chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh nguồn lực để thực hiện Kế hoạch.

**5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cân đối vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án để thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch vốn hàng năm và huy động các nguồn vốn khác để thực hiện. Chủ trì triển khai công tác kiểm tra thực hiện các nguồn vốn cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

**6. Sở Nội vụ:** chỉ đạo xây dựng quy hoạch nguồn nhân lực các cơ sở giáo dục, các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở GD&ĐT tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên các cấp học và chỉ đạo triển khai thực hiện sau khi UBND tỉnh ban hành.

**7. Sở Tài nguyên và Môi trường:** phối hợp với UBND các huyện, thành phố ưu tiên quỹ đất để xây dựng trường học; hướng dẫn lập hồ sơ thu hồi, giao đất để trình UBND tỉnh giao đất cho các cơ sở giáo dục; phối hợp với Sở Xây dựng giải quyết một số vướng mắc về quy hoạch sử dụng đất xây dựng các cơ sở giáo dục.

**8. Sở Xây dựng:** chỉ đạo, hướng dẫn công tác quy hoạch, bố trí địa điểm xây dựng, mở rộng diện tích xây dựng các đơn vị giáo dục; chỉ đạo giải quyết công tác chuẩn bị đầu tư, công tác đầu tư xây dựng các dự án xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp các cơ sở giáo dục trong tỉnh.

**9. Sở Y tế:** chỉ đạo Trung tâm y tế các huyện, thành phố chủ trì thực hiện công tác phối hợp tuyên truyền phổ biến kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh trong các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

**10. Các sở, ban ngành:** trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao:

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của sở, ngành; tăng cường công tác vận động, tích cực phối hợp tổ chức triển khai thực

hiện Kế hoạch. Định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng dự toán chi phí để thực hiện kế hoạch của Sở, ngành; tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

#### 11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở địa phương.

- Xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; bố trí các nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề được phân cấp theo quy định; rà soát, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực và các quy hoạch mạng lưới giáo dục, đào tạo và dạy nghề của tỉnh; khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề phù hợp với điều kiện địa phương.

- Tổ chức chỉ đạo kiểm tra giám sát và đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ hàng năm gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các huyện ủy và các cơ quan báo chí tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch.

13. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phổ biến, và giám sát thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ- CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ, Chương trình hành động số 52- CTr/TU ngày 19/12/2014 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

#### Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- MTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, UBND các huyện, TP;
- LH VP UBND tỉnh;
- TT Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, VX (NT)

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hùng

**PHỤ LỤC**

**CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT SỐ 44/NQ-CP NGÀY 09/6/2014**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 1537/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian bắt đầu	Ghi chú
1	Thực hiện Đề án Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ, Chương trình số 52/CTr- TU ngày 19/12.2014 của TU Cao Bằng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	2015	NQ44
2	Thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2016 - 2025	Sở GD&ĐT	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.	2016	QĐ 2653
3	Thực hiện rà soát, sắp xếp lại các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật - hướng nghiệp và trung tâm dạy nghề cấp huyện	Sở GD&ĐT	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	2016	QĐ2653
4	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông	Sở GD&ĐT	Sở LĐT&XH và các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	2016	NQ44
5	Thực hiện Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2015 - 2020	Sở LĐT&XH	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	2016	NQ44
6	Thực hiện Đề án đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.	Sở GD&ĐT	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	2015	NQ44
7	Thực hiện đề án đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo	Sở GD&ĐT	Các Sở, ban, ngành liên quan	2015	NQ44 QĐ

	đục đào tạo.				2653
8	Thực hiện Đề án vị trí, việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học	Sở Nội vụ	Sở GD&ĐT và các sở, ngành liên quan, UBND các huyện thành phố	2016	
9	Thực hiện Đề án tăng cường năng lực thanh tra đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo	Sở GD&ĐT	Các Sở, ban, ngành liên quan.	2015	QĐ 2653
10	Thực hiện buy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển giáo dục	Sở Tài chính	và các sở, ngành liên quan, UBND các huyện thành phố	2015	QĐ 2653
11	Thực hiện Đề án về đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương gắn với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục, đào tạo.	Sở Nội vụ, Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện thành phố	2016	NQ44
12	Thực hiện Đề án đổi mới hoạt động khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên trong các cơ sở giáo dục và đào tạo	Sở GD&ĐT	Sở KH CN và các sở ngành liên quan	2017	QĐ 2653
13	Thực hiện đề án tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học giai đoạn 2015 - 2020	Sở GD&ĐT	Sở Xây dựng, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	2016	NQ44
14	Thực hiện đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo	Sở GD&ĐT	Sở TT&TT, các sở, ngành liên quan	2016	NQ44
15	Thực hiện Đề án mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015- 2020 tầm nhìn đến 2030	Sở GD&ĐT	Sở Ngoại vụ và các sở, ngành liên quan	2016	NQ44

16	Xây dựng Đề án phát triển, nâng cấp trường Trung cấp Kinh tế - kỹ thuật, Trường Trung cấp Y tế, Trung cấp nghề thành trường cao đẳng, Trường Cao đẳng Sư phạm thành trường Cao đẳng Cao Bằng	Số GD&ĐT	Số LĐT&XH và các số liên quan	2018	CTr 52
17	Thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trường học đã được đưa vào danh mục đầu tư công giai đoạn 2016 -2020	Số GD&ĐT,	Số KH- ĐT, Số Tài chính, các số ngành liên quan		

Ghi chú:

- NQ44: Nghị quyết số 44/NQ- CP ngày 9/6/2014 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI;
- QĐ 2653: Quyết định số 2653/QĐ- BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Nghị quyết số 29- NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI;
- CTr 52: Chương trình hành động số 52- CTr/TU ngày 19/12 /2014 của Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương khóa XI.